

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án “Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Cầu Cầu, xã Việt Lập,  
huyện Tân Yên (giai đoạn 2)”**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 226/TTr-STNMT ngày 13/5/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Cầu Cầu, xã Việt Lập, huyện Tân Yên (giai đoạn 2)” (sau đây gọi là dự án) của UBND xã Việt Lập (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Cầu Cầu, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

### **Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định số 278/QĐ-TNMT ngày 03/4/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giao thông Vận tải; UBND huyện Tân Yên; UBND xã Việt Lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- UBND xã Việt Lập (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  - + Công thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, KTN<sub>Việt Anh</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN “XÂY DỰNG CSHT KHU DÂN CƯ THÔN CẦU CẦN, XÃ VIỆT LẬP,**  
**HUYỆN TÂN YÊN (GIAI ĐOẠN 2)”**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

## 1. Thông tin về dự án

### 1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Cầu Cần, xã Việt Lập, huyện Tân Yên (giai đoạn 2).

- Địa điểm thực hiện: Thôn Cầu Cần, xã Việt Lập, huyện Tân Yên.

- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân xã Việt Lập.

### 1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

\* Mục tiêu đầu tư: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới đồng bộ theo hướng hiện đại, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội chung của địa phương; tạo thêm quỹ đất ở mới cho nhân dân trong xã và khu vực lân cận; từng bước cụ thể hóa quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Lập.

\* Loại hình dự án: Dự án đầu tư mới và thuộc loại hình dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư.

#### a. Quy mô đầu tư:

Khu đất thực hiện dự án có diện tích khoảng 4.651,45 m<sup>2</sup>. Phương án đầu tư với nội dung xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm các nội dung: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước thải, nước mưa, bể lắng lọc xử lý nước thải; hệ thống cấp điện cho khu dân cư.

Công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư được bố trí trên phần đất hạ tầng kỹ thuật của dự án, tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn, kỹ thuật hiện hành; phù hợp với đặc điểm địa hình, điều kiện thực tế của địa phương, đấu nối đồng bộ, phù hợp với hạ tầng kỹ thuật đã thực hiện của giai đoạn trước, đảm bảo tiết kiệm và mang lại hiệu quả sau đầu tư.

\* Quy mô dân số: Dự án đáp ứng nhu cầu ở cho khoảng 60 người.

### 1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình chính, công trình phụ trợ của dự án: Đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật bao gồm các hạng mục san nền, đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, công trình hạ tầng kỹ thuật khác theo quy hoạch.

- Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Công trình thu gom và thoát nước mưa; thu gom và thoát nước thải; xử lý nước thải (sinh hoạt) và các công trình bảo vệ môi trường khác.

### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích khoảng 3.930,7m<sup>2</sup> là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:**

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng diện tích đất là 4.651,45 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất lúa 2 vụ (LUC) là 3.930,7m<sup>2</sup>, còn lại là đất khác.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phát quang thực vật.

+ Tác động từ hoạt động vận chuyển chất thải phát quang.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất đá đi đổ thải.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Từ hoạt động đào đắp, san nền;

++ Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng;

++ Từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường;

++ Từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm;

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Chất thải từ hoạt động đào đắp san nền và chất thải rắn xây dựng thông thường là xi măng, cát, đá, sắt thép xây dựng, gạch xây dựng...

+ Chất thải nguy hại bao gồm các loại: như giẻ lau, găng tay dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải....

### **2.2. Giai đoạn vận hành**

*\* Bụi, khí thải:*

- Tác động của bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực.

- Tác động của khí thải từ hoạt động đun nấu của các hộ sinh sống trong khu vực dự án; hoạt động máy điều hòa nhiệt độ.

- Tác động của mùi hôi từ khu tập kết rác thải sinh hoạt của các hộ dân trong khu vực dự án.

*\* Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:*

- Tác động do chất thải rắn phát sinh trong quá trình sinh hoạt của các hộ dân sống trong khu vực dự án và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của dự án, bùn thải từ bể tự hoại, từ bể lắng xử lý nước thải.

- Tác động do chất thải nguy hại phát sinh từ dân cư.

*\* Nước thải:*

- Tác động do nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của các hộ dân trong khu vực dự án.

- Tác động do nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn vào hệ thống thoát nước khu vực dự án.

*\* Tác động khác:*

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Sự cố tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố sụt lún, sự cố bão lụt, ngập úng, sét, sự cố hệ thống thu gom chất thải, sự cố trạm biến áp...

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

##### **3.1.1. Nước thải, khí thải:**

*\* Nước thải:*

- Nước thải thi công bao gồm từ quá trình thi công xây dựng trên công trường có sử dụng nước cho các hoạt động xây lắp như trộn bê tông, trộn vữa, rửa đá, tưới gạch, bảo dưỡng bê tông tại chỗ, rửa máy móc, thiết bị thi công... ước tính khoảng 8m<sup>3</sup>/ngày đêm. thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công: 2,4 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng cuốn trôi các chất bẩn như nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,... xuống các vùng thấp hơn ngoài công trường, trong đó có nguồn nước. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)....

*\* Bụi, khí thải:*

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp mặt bằng, nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động bóc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng bụi lơ lửng.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công và đất san lấp mặt bằng; từ hoạt động của các máy móc, phương tiện thi công với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi,...

### 3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt: khoảng 15kg/ngày.
- Đất bóc hữu cơ: 837,28m<sup>3</sup>.
- Đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển... khối lượng phát sinh khoảng 0,005m<sup>3</sup>/ngày.
- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng: xi măng, cát, đá, sắt thép xây dựng, gạch xây dựng... khối lượng phát sinh khoảng 0,2 tấn/ngày.
- Chất thải nguy hại bao gồm các loại: như giẻ lau, găng tay dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải... tổng khối lượng CTNH phát sinh: 95kg.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến người tham gia giao thông; tác động đến hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp...
- Tác động do sự cố như: Tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, thiên tai,...

## 3.2. Giai đoạn vận hành

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

#### \* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong khu vực dự án khoảng 09 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, tổng Coliforms,...
- Nước mưa chảy tràn trên khu vực kéo theo đất, cát, chất cặn bã xuống cống thoát nước xung quanh. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

#### \* Bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>,...
- Khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, THC...
- Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.
- Mùi hôi từ rác thải sinh hoạt.

### 3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của các hộ dân sống trong khu đô thị, lượng phát sinh khoảng 30 kg/ngày.

- Bùn thải từ bể tự hoại khoảng 2,4m<sup>3</sup>/năm; Bùn thải từ bể lắng: khoảng 1.694 kg/năm.

- Chất thải nguy hại: Các chất thải nguy hại trong quá trình khai thác vận hành dự án chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, găng tay dính dầu... khối lượng phát sinh 24,5 kg/năm.

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

- Phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông.

- Hoạt động sinh hoạt của dân cư.

### 2.3.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; đến an ninh trật tự,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng; sự cố tắc, vỡ đường ống thu gom nước thải, bể lắng xử lý nước thải...

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: sử dụng nhà vệ sinh di động có bể tự hoại 3 ngăn. Dung tích bể chứa 5m<sup>3</sup>. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa đem đi xử lý (tần suất khoảng 1 tuần/lần hoặc đến khi bể đầy), không xả chất thải ra ngoài môi trường.

- Nước thải thi công:

+ Nước thải xây dựng: Bố trí 2-3 thùng phuy 200 lít phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác dập bụi tại khu vực công trường thi công, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực. Nước thải từ rửa bánh xe được thu vào hồ lắng, tận dụng tưới ẩm công trường, dập bụi, bảo dưỡng bê tông.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Thiết kế rãnh thoát nước tạm thời giai đoạn thi công dự án là rãnh đất hướng thoát nước từ Bắc xuống Nam, chiều dài rãnh thoát nước dự kiến khoảng 250m, kéo dài bao quanh khu đất dự án, kích thước rãnh 0,8m x 0,8m x 0,5m, bố trí 3 hồ lắng kích thước 1,5m x 1,5m x 1m.

+ Định kỳ (1 tháng/lần) kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm. Không vận chuyển vào các giờ cao để giảm thiểu mật độ giao thông.

- Sử dụng hàng rào tôn cao 2m che chắn xung quanh khu vực dự án để cách ly và giảm thiểu tác động của bụi tới môi trường xung quanh Dự án.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi với tần suất 2-4 lần/ngày vào những ngày trời khô hanh, nắng nóng.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công; đồng thời tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ, tránh đất rơi vãi hoặc dính vào bánh xe ra đường.

+ Tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

+ Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; tiến hành phun nước khoanh vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

- Đối với bụi phát sinh từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Thi công cuốn chiếu, thực hiện đến đâu dọn sạch đến đó. Thực hiện phun nước tưới ẩm thường xuyên khu vực thi công đặc biệt vào thời tiết khô hanh.

- Đối với bụi phát sinh từ quá trình vệ sinh công trường sau thi công: Hoàn thành dứt điểm theo hình thức thi công cuốn chiếu, thi công đến đâu dọn sạch đến đó. Thực hiện phun nước tưới ẩm trước khi quét dọn vào thời tiết khô hanh. Trang bị bảo hộ cho công nhân lao động trực tiếp.

#### 4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

##### 4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 120 lít tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).



- Chất thải phát quang và chất thải xây dựng:

+ Đối với khối lượng bóc đất màu khoảng 837,28m<sup>3</sup> sử dụng ngoài khuôn viên dự án, để đắp tuyến đường từ công làng Cầu Cần đi trường THCS, dài 840m, rộng 1m, đắp cao 0,5m.

- Chất thải xây dựng:

+ Các chất thải có thể tái sử dụng như sắt, thép,...: bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các loại chất thải như bê tông, gạch vỡ được đập nhỏ tận dụng để san nền dự án.

+ Đối với các loại chất thải như: đất, đá thừa, gạch vỡ thừa, bê tông khô... không tái sử dụng được, được vận chuyển về bãi đổ thải của xã (tần suất 1 tháng/lần).

+ Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Dự án dự kiến đổ thải chất thải xây dựng tại khu vực Đồi Thông, thôn Kim Tràng, xã Việt Lập, huyện Tân Yên. Cách dự án khoảng 2,0km.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chủ dự án bố trí 02 thùng phuy có dung tích 120 lít/thùng có nắp đậy kín để thu gom, lưu giữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại, lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại tạm thời có diện tích 5m<sup>2</sup> trong khu vực công trường, nền xi măng, mái lợp tôn, cửa lưới thép, có biển cảnh báo.

- Hạn chế tối đa việc sửa chữa máy móc, thiết bị thi công trong khu vực Dự án. Các xe vận chuyển sẽ được đưa đến các Gara để rửa, sửa chữa và bảo dưỡng để hạn chế phát sinh chất thải.

- Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý đúng quy định sau khi hoàn thiện việc xây dựng, tuân thủ theo đúng Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022, tần suất 1 lần sau khi kết thúc giai đoạn xây dựng.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị, máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như: nút tai, bao tai...

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý nhằm giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Không sử dụng máy móc có tiếng ồn lớn vào ban đêm và giờ nghỉ trưa để

tránh tác động đến sinh hoạt của người dân. Thời gian thi công hoạt động từ 07h30-11h và 13h-18h.

#### 4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Phổ biến cho tất cả các cán bộ công nhân thi công trên công trường hiểu biết về nội quy lao động và an toàn lao động, thường xuyên nhắc nhở đôn đốc công nhân thực hiện đúng nội quy.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng các thiết bị vận tải để các phương tiện luôn hoạt động trong trạng thái tốt nhất. Các xe tải vận chuyển nguyên liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,...

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ.

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.

### 4.2. Giai đoạn vận hành

#### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

##### 4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các tuyến đường chính, đường liên khu vực trong dự án được cứng hóa. Người dân có ý thức tự vệ sinh khu dân cư, thường xuyên quét dọn, vệ sinh mặt bằng khu vực.

- Trồng cây xanh, thảm cỏ trong trên diện tích đất cây xanh, dọc tuyến đường giao thông trong khu vực dự án để hạn chế ô nhiễm không khí, tạo môi trường vi khí hậu thoáng mát, tạo cảnh quan cho khu dân cư.

- Hàng ngày thu gom rác thải sinh hoạt về nơi tập kết rác thải tạm thời của khu dân cư, sau đó đơn vị có chức năng vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

- Thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày từ đường xá, cống rãnh, các khu vực công cộng.

- Định kỳ 6 tháng/lần: Nạo vét, thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải từ các cống rãnh, các khu vực công cộng.

##### 4.2.1.2. Đối với nước mưa chảy tràn

\* Đối với nước mưa:

- Hệ thống thoát nước thiết kế cho khu vực dự án là hệ thống riêng. Nước mưa và nước thải được thoát theo các đường ống riêng.

Nước mưa được thu về các cửa thu có song chắn rác, rồi tập trung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước mưa D400, D600, sau đó thoát ra tuyến cống thoát nước hoàn trả B800 mương tiêu thoát nước khu vực.

- Đơn vị chủ quản có trách nhiệm định kỳ 6 tháng/lần bố trí nhân công thực hiện nạo vét, kiểm tra hệ thống cống, rãnh, hố ga thu nước, tránh ứ đọng, tắc nghẽn, gây ngập úng và bốc mùi hôi thối cho khu vực.

\* Đối với nước thải sinh hoạt:

- Nước thải trong các lô đất sau khi xử lý qua bể phốt của từng hộ dân sẽ đổ ra hệ thống rãnh nước thải B400 đặt sau nhà và cống D400, rồi vào bể lắng xử lý nước thải dung tích 68,6m<sup>3</sup>.

- Bể lắng xử lý nước thải có dung tích 68,6m<sup>3</sup>. Kết cấu bể được đổ bê tông cốt thép, có hồ thăm. Nước thải được xử lý sơ bộ qua bể lắng, thải vào hố ga thoát nước thải của dự án sau đó thoát qua cống D400 dài 21m, đầu vào mương thoát nước hiện trạng ở phía Nam dự án (đoạn mương này sẽ được chủ dự án thực hiện cứng hóa).

Chủ dự án thực hiện các biện pháp bổ sung chế phẩm vi sinh vào bể lắng, bổ sung hóa chất khử trùng tại hố ga thoát nước thải trước khi đầu nối vào mương tiêu thoát nước khu vực, để tăng hiệu quả xử lý nước thải của công trình trong dự án, đảm bảo nước thải đầu ra đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sinh hoạt.

- Theo quy hoạch, nước thải khu vực dự án được chờ đầu nối vào cống thu gom, thoát nước D400 dài 1.058m, dọc đường vành đai V theo quy hoạch dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung số 1 của xã Việt Lập công suất 1.100 m<sup>3</sup>/ngđ (năm 2027), công suất 2.200 m<sup>3</sup>/ngđ (năm 2035), để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sinh hoạt.

4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

4.2.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt

- Đối với rác thải sinh hoạt: UBND xã bố trí tổ vệ sinh, đứng ra trang bị khoảng 04 thùng chứa dung tích 120lít/thùng để lưu chứa rác thải sinh hoạt cho khu dân cư (định mức 3 hộ/thùng). Nguồn kinh phí sẽ được lấy từ đóng góp của người dân trong khu dân cư hoặc từ các quỹ môi trường đô thị.

- Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại của các hộ gia đình: Các hộ gia đình có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại trong công trình của mình với tần suất khuyến khích 1 lần/năm.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

Chủ dự án phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định hiện hành. Các hộ gia đình chịu trách nhiệm thu gom, quản lý, xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại gia đình mình theo quy định.

Chất thải nguy hại được thu gom, lưu trữ và xử lý đúng theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### 4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

Trồng cây xanh trong khu vực dự án có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

Đơn vị chủ quản có trách nhiệm nhắc nhở đối với các hộ gia đình, khu vực công cộng gây phát sinh tiếng ồn lớn.

#### 4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do các sự cố như: cháy nổ, thiên tai; an toàn giao thông, sự cố vỡ đường ống thu gom nước thải, bể lắng,...

- Tuyên truyền, giáo dục ý thức phòng chống cháy nổ cho người dân, đặc biệt vào những tháng hè nắng nóng.

- Các đường dây điện cần thiết kể an toàn, tránh chập mạch gây cháy, kiểm tra định kỳ đường dây điện và các mối nối...

- Tuân thủ các phương án quy hoạch, đảm bảo cao độ cos nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống công rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các hệ thống cấp, thoát nước khu vực, tránh rò rỉ, thất thoát kéo dài.

- Đối với bể lắng nước thải tại dự án: UBND xã chịu trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng định kỳ 6 tháng/lần hút cặn, đem đi xử lý theo quy định để tăng hiệu quả thu gom, lắng cặn tại bể.

- Nâng cao ý thức thực hiện đúng quy định về giãn cách xã hội, khai báo y tế nếu dịch bệnh diễn ra,..

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

#### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)**

##### *5.1.1. Môi trường không khí*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực công trường xây dựng.

- Thông số giám sát: SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, độ rung, tiếng ồn.

- Tần suất giám sát: 01 lần trong thời gian xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

### 5.1.2. *Chất thải rắn và chất thải nguy hại*

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### 5.2. *Giai đoạn hoạt động dự án (thuộc trách nhiệm của đơn vị nhận bàn giao quản lý dự án)*

Dự án không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ đối với nước thải theo quy định tại khoản 2, Điều 97, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## 6. Những yêu cầu đối với Chủ dự án

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi (nếu có), chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 226/TTr-TNMT ngày 13/5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.